TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HOÀ- HÀ NỘI

Số: 149 /2020 /QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ứng Hoà, ngày 18 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: *230*/2020 /TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985
HKTT: Thôn B, xã T, huyện Đ, Thái Nguyên.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L , sinh năm 1983
HKTT: Thôn T, xã V, huyện U, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 08/01/2016. Giao chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trung cho đến khi trưởng thành hoặc có đề nghị thay đổi mới. Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên anh Tú không phải cấp dưỡng. Anh Tú có quyền thăm con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản.

2.*3 Tài sản, công nợ chung*: Không đề nghị tòa giải quyết

2.4 Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T nộp cả 150.000đ án phí ly hôn và đề nghị sung công số tiền còn lại được trừ vào số tiền 300.000đ dự phí đã nộp theo biên lai số 0009804 ngày 28/8/2020 của chi Cục thi hành án huyện Ứng Hoà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Trung

Nơi nhận:
- Các đương sự
-VKSND huyện Ứng Hòa;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.